TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** TỈNH HẢI DƯƠNG ---------- Bản án số: 46/2023/HS-ST Ngày: 29-5-2023	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Miên và ông Nguyễn Mạnh Dũng

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: ông Nguyễn Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 27-4-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 16-5-2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh ngày 29-11-2005 tại xã D, thành phố B, tỉnh G. Nơi cư trú: thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh G; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình D và còn bà Nguyễn Thị A bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: bà Trần Thị L, sinh năm 1948 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1954 (chồng bà L); anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1974; chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; đều là con bà L và trú tại: thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh H. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 (con bà L); cư trú tại: thôn P, xã A, huyện C, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, chị C, anh K, chị L : anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1974; trú tại: thôn H, xã V, huyện C, tỉnh H.

2. Người đại diện cho bị cáo: bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1979; cư trú: thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh G (là mẹ đẻ bị cáo).

3. Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Liên, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

4. Người làm chứng: anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1985; ông Trần Văn H, sinh năm 1953.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà A, bà Liên; vắng mặt người làm chứng và người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình V không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Chiều ngày 28-10-2022, V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, BKS 98B3-884.73, có dung tích xilanh 110cm^3 (xe của bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ), phía sau chở nam thanh niên tên Hùng (là bạn mới quen, không rõ nhân thân lai lịch) đi trên đường 394 hướng từ thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ ra QL5. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 0+400 thuộc địa phận thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng là khu vực giao nhau với đường không ưu tiên, V quan sát thấy phía trước có bà Trần Thị L điều khiển xe đạp ở chiều đường ngược lại đang chuyển hướng sang đường để rẽ vào trường mầm non xã Cẩm Vũ. Do khoảng cách gần và không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm nên phần đầu xe môtô của V đã va chạm vào giữa khung xe đạp của bà L, làm người và hai phương tiện đổ ngã ra đường. Hậu quả bà L bị thương được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương vào ngày 29-10-2022, xe đạp và xe môtô bị hư hỏng nhẹ.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 351/GĐPY ngày 03-11-2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: bà Trần Thị L chết do chấn thương sọ não (vỡ xương chẩm), tổn thương này do vật tày gây nên là phù hợp.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn: tại Km 0 +400 đường 394 địa phận xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (tả theo hướng cầu Phú Lộc đi Quốc lộ 5) xác định:

Mặt đường rộng 6,80m được trải nhựa tương đối nhẵn phẳng. Theo chiều cầu Phú Lộc đi QL5 cách cột km 0+300 về phía cầu Phú Lộc 7,0m bên phải

đường là cột biển báo W207b (giao nhau với đường nhánh bên phải). Tiếp đến là lối mở bên phải rộng 15,0m rẽ vào thôn Nghĩa Phú. Cuối lối mở cách cột Km 0+400 về phía cầu Phú Lộc là 29,40m, theo chiều ngược lại cách cột Km 0+400 về phía Quốc lộ 5 22,0m tại lề đường bên phải là cột biển báo W207C (giao nhau với đường nhánh bên trái).

Đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ (1) đến hết. Lấy cột Km 0+400 và mép đường bên phải hướng cầu Phú Lộc đi Quốc lộ 5 làm chuẩn.

Cách cuối lối mở vào đường thôn Nghĩa Phú về phía QL 5 là 1,50m và cách mép đường bên phải 2,80m trên mặt đường nhựa là điểm đầu của vết cà xước đứt quãng mặt đường (1) có kích thước 9,40mx0,40m, vết cà xước có hướng kéo dài về phía QL 5 và kết thúc cách mép đường bên phải là 2,15m và cách cột Km 0+400 là 18,50m.

Cách điểm cuối của vết cà xước đứt quãng mặt đường (1) về phía cầu Phú Lộc 0,50m và cách mép đường bên phải 1,0m là tâm của trục trước xe mô tô BKS 98B3-884.73. Xe này bị đổ nghiêng trái nằm trên vết cà xước đứt quãng mặt đường, đầu xe hướng về mép đường bên phải, đuôi xe hướng về mép đường bên trái, trục sau của xe cách mép đường bên phải là 2,25m.

Cách điểm cuối của vết cà xước đứt quãng mặt đường (1) về phía QL 5 là 1,40m và cách mép đường bên phải 1,60m là tâm của vết trầy xước mặt đường trên diện 0,20x0,20m.

Xe đạp liên quan đến tai nạn giao thông đã được người dân di chuyển vào lề đường bên phải dựng nghiêng trái vào cột tiêu cạnh đường, đầu xe hướng cầu Phú Lộc, đuôi xe hướng QL 5; trục sau của xe cách trục trước của xe mô tô BKS 98B3-884.73 về phía cầu Phú Lộc 0,80m.

Khám xe đạp nữ màu nâu đỏ liên quan đến tai nạn: Tại vị trí khung xe bên phải có vùng va chạm hướng từ phải sang trái làm cong khung xe đạp tạo thành góc lệch 30^{o} so với vị trí ban đầu. Vùng va chạm có kích thước 0,14mx0,12m. Điểm thấp nhất cách đất 0,32m, điểm cao nhất cách đất 0,44m, điểm gần nhất của vùng va chạm này cách trục bàn đạp 0,08m về phía sau làm bong tróc sơn bả, rỉ sét màu nâu, bề mặt dính bám màu đen dạng cao su. Bánh xe phía trước bị cong vặn hướng từ trái sang phải, bị gãy 05 nan hoa gần vị trí chân van bị bung rời khỏi vành xe. Càng xe bên phải phía trước tại vị trí gần cổ phốt bị cong gập hướng từ phải sang trái ép sát càng xe này vào bánh xe làm bánh xe không di chuyển được. Mặt ngoài đầu tay nắm bên trái, mặt ngoài yên xe bên trái, đầu pê đan bên trái bị mài xước nhựa cao su do xe đổ ngã bên trái.

Khám xe môtô nhãn hiệu Wave alpha màu đen BKS 98B3-884.73:Toàn bộ vùng đầu xe bao gồm cụm đèn pha, nhựa ốp đầu xe, chắn bùn bánh xe trước có vùng va chạm hướng từ trước về sau, kích thước 0,75m 0,50m. Điểm thấp

nhất cách đất 0,55m, điểm cao nhất cách đất 1,05m làm bung rời cụm đèn pha trước gắn bởi đầu xe bởi hệ thống dây điện phía trong, vỡ gãy nhựa.... Cạnh ngoài bên trái của mặt lăn của bánh xe phía trước có vết mài xước cao su, chùi sạch bụi bẩn hướng từ ngoài vào tâm trục trên toàn bộ bánh xe có chiều rộng 0,05m, bánh xe có đướng kính 0,50m, bề mặt dính bám rỉ sét màu nâu. Tại vành may ở vành xe trước có các vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên diện 0,20m x 0,65m. Dây đèn led được gắn thêm ở đầu xe đứt gãy bong rơi khỏi vị trí ban đầu còn gắn với xe bởi dây điện. Đầu tay nắm điều khiển bên trái, đầu giá để chân người điều khiển bên trái, đầu giá để chân người ngồi sau bên trái bị mài mòn kim loại, cao su hướng từ trước về sau, từ trái sang phải do xe đổ ngã bên trái.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG-TTHS ngày 13-01-2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: Phần hư hỏng của xe môtô BKS: 98B3- 884.73 có thiệt hại là 1.985.000đ; phần hư hỏng của xe đạp có thiệt hại là 340.000đ.

Ngày 03-01-2023, bà A nhận lại xe môtô BKS 98B3 – 884.73; anh N (đại diện hợp pháp cho gia đình bà L) nhận lại xe đạp. Bà A và anh N không yêu cầu bồi thường thiệt hại xe. Gia đình bị cáo V đã tự nguyện bồi thường theo thoả thuận cho gia đình bà L 90.000.0000đ gồm các khoản chi phí theo quy định của pháp luật; gia đình bà L không còn yêu cầu khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSNDTPHD ngày 26-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Ngày 26-5-2023, Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường theo thỏa thuận, không có yêu cầu khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo công nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo V theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa bị xử phạt hành chính và hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tôi chưa đủ 17 tuổi, nhận thức và hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được lỗi và hành vi của mình; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nhất trí quan điểm của Đại diện viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo mức hình hình 20 -24 tháng tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt.

Người đại diện cho bị cáo, bà A là mẹ đẻ bị cáo thừa nhận có 1 phần lỗi của gia đình, mải đi làm không quản lý phương tiện xe mô tô chặt hơn; để bị cáo láy xe đi mà không biết dẫn đến hậu quả chết người. Gia đình bà đã bồi thường xong cho gia đình bị hại; Bà mong HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo V thừa nhận do không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi đi đến khu vực có đường giao nhau với đường không ưu tiên dẫn đến va chạm với phương tiện của bà L làm bà L đổ ngã ra đường và chết; bị cáo chưa được học Luật giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe nên chưa hiểu các biển báo; hậu quả bà Lay chết là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn, bản ảnh; biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28-10-2022, tại Km 0+400 đường 394 thuộc địa phận thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm

Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình V không có giấy phép lái xe môtô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 98B3 - 884.73 (có dung tích xilanh 110cm^3) theo hướng xã Cẩm Vũ đi QL5. Do không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm tại nơi có đường giao nhau nên phần đầu xe môtô đã va chạm vào phần giữa khung xe đạp của bà Trần Thị L, sinh năm 1948, trú tại thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng đang điều khiển hướng ngược chiều sang đường để vào Trường mầm non xã Cẩm Vũ. Hậu quả bà L bị thương được đưa đi cấp cứu và chết vào ngày 29-10-2022 tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương; xe đạp bị thiệt hại 340.000đ; xe môtô bị thiệt hại 1.985.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chưa học và chưa được cấp giấy phép lái xe môtô nhưng vẫn điều khiển xe phân khối lớn dung tích 110cm^3 tham gia giao thông và không giảm tốc độ đến mức không còn gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông khi đi đến khu vực có đường giao nhau với đường không ưu tiên. Chính vì vậy, đã dẫn đến bánh trước xe môtô do bị cáo điều khiển đã va chạm giữa khung xe đạp do bà L đang điều khiển sang được nửa đường nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Xét về hành vi và hậu quả làm chết người là hậu quả nghiêm trọng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình V theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ; hành vi đó có thể gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng khác về tính mạng, sức khỏe và tài sản; gây ra tâm lý lo ngại chung cho người tham gia giao thông. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện xe liên quan; kết luận giám định pháp y và tử thi xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn bà Lay bị chết là hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi xảy ra sự việc đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí theo thỏa thuận với gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; bị cáo không phải là người dân tộc thiểu số, sống tại thành phố Bắc Giang. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc bị cáo chưa được học Luật giao thông đường bộ, chưa có giấy phép lái xe thì không được điều khiển xe nhưng bị cáo vẫn cố tình điều khiển; chứng tỏ sự coi thường pháp luật của bị cáo. Chính vì vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo xin được cải tạo tại địa phương mà cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; căn cứ Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, HĐXX áp dụng không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Bị cáo là vị thành niên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận tiền bồi thường theo thỏa thuận, không yêu cầu thiệt hại xe, không còn yêu cầu thêm khoản nào khác, HĐXX không phải giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: bà A đã nhận lại xe mô tô; gia đình bị hại đã nhận lại xe đạp, HĐXX không phải giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: bà A là chủ sở hữu xe môtô BKS 98B3 - 884.73, không biết việc bị cáo tự ý lấy xe môtô đi nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2(bị hại xin) Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 24(*hai mươi tư)* tháng tù. Thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: bị cáo V phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: bị cáo V, Người đại diện và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
-Bộ phận hồ sơ Công an huyện CG
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người đại diện và người bào chữa cho bị cáo; Người ĐDHP cho bị hại;
- Lưu HS vụ án.
- Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)